

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2019

“V/v ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu Trang

Ông Nguyễn Thanh Phụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, ông T có mặt, bà T có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là ông Võ Văn T trình bày:

Ông và bị đơn là bà Huỳnh Thị T kết hôn với nhau vào năm 1990. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân của ông bà là do tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà sống tại ấp A, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình chung sống ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vì kinh tế gia đình gặp khó khăn nên vợ chồng cãi vã suốt nhiều. Do tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà T ly thân cách nay 01 năm. Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Ông và bà T có một người con chung tên là Võ Nhựt M, sinh năm 1994, đã trưởng thành. Ông và bà T sẽ tự thỏa thuận về tài sản chung, ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 06/5/2019, bị đơn là bà Huỳnh Thị T trình bày:

Bà và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 20/8/1996. Ông T xin ly hôn với bà do ông T có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Bà đi làm ăn xa thì ông T và bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng khoảng 03 tháng nay. Nay ông T cương quyết xin ly hôn thì bà đồng ý. Bà và ông T có 01 người con chung là Võ Nhựt M, sinh năm 1994, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà và ông T tự thỏa thuận về tài sản chung, ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bà bận công việc và bị bệnh nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T trình bày việc bà T cho rằng ông có mối quan hệ với người phụ nữ khác là không đúng. Năm 2013, ông đi làm xa, bà T ở nhà phản bội ông. Ông tha thứ nhưng bà T vẫn không thay đổi, 02 năm qua, ông không còn tình cảm với bà T. Từ khi ông nộp đơn khởi kiện tại Tòa, ông và bà T không chung sống với nhau. Vì vậy, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà T có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Võ Văn T về việc xin ly hôn với bà Huỳnh Thị T.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Võ Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết về việc ly hôn với bà Huỳnh Thị T. Bà T là bị đơn trong vụ án cư trú tại huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Bà T có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn T và bà Huỳnh Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 8 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào lời trình bày của ông T và bà T, Hội đồng xét xử xét thấy giữa ông bà đã xảy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được. Ông bà không còn tình nghĩa vợ chồng vì không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện ông bà cũng không chung sống với nhau. Theo yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T đồng ý ly hôn. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của ông T và bà T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T để giải quyết cho ông T được ly hôn với bà T.

[3] Về con chung: Ông T và bà T có 01 người con chung là anh Võ Nhựt M, sinh năm 1994. Hiện anh M là người thành niên, tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà T tự thỏa thuận về tài sản chung, ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T. Ông Võ Văn T được ly hôn với bà Huỳnh Thị T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002177 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền